

Số: 241 / TB-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

Về mức học phí HK1-NH 2025-2026 Hệ Cao Đẳng – Khóa 25 nhập học đợt 3

Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM Thông báo

- Mức học phí HK1-NH 2025-2026 Hệ Cao Đẳng – Khóa 25 nhập học đợt 3

Ngành nghề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Đơn giá	Thành tiền
Ngành Thiết kế đồ họa	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
	MH501154	Nhập môn đồ họa	5	495,000	2,475,000
	MĐ501026	Thiết kế hình ảnh với Adobe Photoshop	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	13		6,435,000
Ngành Thiết kế trang web	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	495,000	1,980,000
	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
		CỘNG	14		6,930,000
Ngành Truyền thông đa phương tiện	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
	MĐ501281	Nhập môn đa phương tiện	3	495,000	1,485,000
	MĐ501286	Vẽ mỹ thuật	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	13		6,435,000
Ngành Lập trình máy tính	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	495,000	1,980,000
	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
		CỘNG	14		6,930,000

BM/P.KIITC/10/01

Ngành Truyền thông mạng máy tính	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	495,000	1,980,000
	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
		CỘNG	14		6,930,000

Ngành Công nghệ thông tin chất lượng cao	MH503903	Giáo dục thể chất	2	693,000	1,386,000
	MĐ501901	Tin học IC3	3	693,000	2,079,000
	MH503905	Tiếng Anh A2	3	693,000	2,079,000
	MĐ501905	Thiết kế đồ họa	3	693,000	2,079,000
	MĐ501906	Thiết kế Web 1	4	693,000	2,772,000
	MH503908	Kỹ năng mềm 1	2	693,000	1,386,000
		CỘNG	17		11,781,000

Ngành Công nghệ thông tin	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	495,000	1,980,000
	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
		CỘNG	14		6,930,000

Ngành Công nghệ thông tin lớp tối	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	495,000	1,980,000
	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
		CỘNG	12		5,940,000

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	495,000	1,485,000
	MĐ501076	Điện tử cơ bản	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	13		6,435,000

Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
	MĐ501076	Điện tử cơ bản	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	10		4,950,000

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ THÔNG
TIN
HÀNG PHỐ
ĐỒ CHÍ MINH

Ngành Logistics, Marketing, Quản trị kinh doanh, Kế Toán, Thương mại điện tử	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MĐ501001	Tin học	3	495,000	1,485,000
	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	495,000	990,000
	MH502006	Kinh tế vi mô	3	495,000	1,485,000
	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	13		6,435,000

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HSSV;
- Phòng CTSV;
- Lưu: VT, KHTC.



ThS. Lê Vũ Hùng